

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HSST
Ngày 21-02-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Phong.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Phan Hữu Tỷ và bà Trần Thị Vân Anh.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2025/TLST- HS ngày 21 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 03/02/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hạng A Tr**, sinh năm 1995 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạng A Nênh (sinh năm 1975) và bà V Thị Mỹ (sinh năm 1976); có vợ là Sùng Thị P (sinh năm 1993) và 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ ngày 24/6/2024, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Glong. Có mặt

2. Họ và tên: **Hạng A C**, sinh năm 1986 tại tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Nhân viên BQL rừng phòng hộ Gia Nghĩa; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạng A C và bà Hờ Thị Gi (đều đã chết); có vợ là Cừ Y S (sinh năm 1989) và 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ ngày 24/6/2024 đến ngày 20/9/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, bị cáo đang tại ngoại. Có mặt

3. Họ và tên: **Hạng A T**, sinh năm 2000 tại tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: thôn M, xã M, huyện P, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạng

A N (*sinh năm 1975*) và bà V Thị M (*sinh năm 1976*); có vợ là Lầu Y L (*sinh năm 1994*) và 02 con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ ngày 24/6/2024 đến ngày 28/10/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, bị cáo đang tại ngoại. Có mặt

4. Họ và tên: **Hạng A V**, sinh năm 2004 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạng A N (*sinh năm 1975*) và bà Vừ Thị M (*sinh năm 1976*); có vợ là Tráng Thị A (*sinh năm 2001*) và 02 con, sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ ngày 24/6/2024 đến ngày 20/9/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, bị cáo đang tại ngoại. Có mặt

Người bào chữa cho các bị cáo: ông Y'Lam (Có mặt) và ông Phạm Quang Long (có đơn xin vắng mặt) – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông.

Địa chỉ: Số 1, Chu Văn An, phường Nghĩa Thành, TP. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Bị hại: Anh Dương Minh Tr, sinh năm 1994. Có mặt

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P1, tỉnh Lâm Đồng.

Chị Dương Thị Mỹ H, sinh năm 1992. Có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn M1, xã N, huyện P1, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Dương Thị Mỹ H: Bà Hồ Thị Phương. Vắng mặt

Địa chỉ: Lô 55CH2A, đường Nguyễn Công Tr, phường 1, TP. P, tỉnh Lâm Đồng.

Người Lm chứng: Anh Tráng A X, sinh năm 1990 (có mặt); anh Hạng A L, sinh năm 1998 (có mặt); anh Hạng A P, sinh năm 1993 (có mặt); anh Hạng A V, sinh năm 2001 (có mặt); anh Hạng A D, sinh năm 1990 (có mặt); anh Sùng A Lầu, sinh năm 1995 (có mặt); chị Sùng Thị P, sinh năm 1993 (vắng mặt); anh Hạng A L, sinh năm 1986 (vắng mặt) cùng địa chỉ: thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hạng A Tr và vợ L chị Sùng Thị P (*sinh năm 1993*) cùng trú tại Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Khoảng 21 giờ ngày 11/6/2024, Tr biết được chị P có quan hệ ngoại tình với Dương Minh Tr (*sinh năm 1994*), trú tại thôn M1, xã N1, thành phố P nên Tr đã nói Hạng A V L em ruột của mình đến nhà Tr bắt Tr đưa về nhà Tr để giải quyết theo quy định của người dân tộc Mông. Nghe vậy, V đồng ý rồi gọi điện cho Tráng A X (*sinh năm 1990*) và Hạng A L (*sinh năm*

1998) trú cùng thôn rủ đi cùng. Sau đó, V điều khiển X mô tô biển kiểm soát 48E1-242.15 đi đến nhà Hạng A C ở gần nhà. V kể lại sự việc trên cho C biết, đồng thời rủ C lên X đi cùng. Lúc này có Hạng A P (*sinh năm 1993*), Hạng A V (*sinh năm 2001*) và Hạng A D (*sinh năm 1990*) L hàng xóm của C cũng nghe được sự việc trên rồi tự ý đi cùng đến nhà Tr.

Đến nơi, X, L, P, D và V đứng ngoài đường, còn V và C đi vào sân nhà anh Tr. Thấy Tr từ trong nhà đi ra, V yêu cầu Tr phải đến nhà Tr để giải quyết sự việc trên nhưng Tr không đi nên C, V dùng tay nắm và khóa hai tay của Tr không chế và đưa lên X mô tô của V. V điều khiển X, Tr ngồi giữa còn C ngồi phía sau giữ tay không chế đưa Tr về nhà Tr.

Về đến nhà Tr, V và C không chế đưa Tr vào trong phòng khách. Tại đây, Tr dùng chiếc ghế nhựa (*loại bốn chân, có tựa lưng*) đánh một phát vào vùng mặt của Tr gây thương tích, thấy vậy thì mọi người can ngăn. Sợ Tr bỏ chạy nên Tr lấy sợi dây dù trong nhà (*loại dây cột võng*) trói tay, chân của Tr lại và cho ngồi xuống nền nhà.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, anh Hạng A L (*sinh năm 1986*) và anh Sùng A Lâu (*sinh năm 1995*) ở gần đó biết sự việc nên tới nhà Tr. Anh L yêu cầu Tr và mọi người cởi trói và không được tiếp tục đánh Tr, nghe vậy thì C lại cởi trói cho Tr. Lúc này, Tr thừa nhận việc có quan hệ tình dục với chị P vào ngày 09/6/2024 nên Tr yêu cầu Tr phải viết tường trình và cam kết không được tái phạm, đồng thời nhờ anh Lâu lập biên bản sự việc. Sau khi Tr viết xong, thì Tr yêu cầu Tr phải bồi thường số tiền 50.000.000 đồng nhưng anh Tr xin giảm xuống còn 30.000.000 đồng thì Tr đồng ý. Tr nói không mang theo tiền và xin về chuẩn bị thì Tr yêu cầu phải điện thoại về cho người nhà mang tiền đến thì mới thả cho về.

Khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, Tr mượn điện thoại của anh L gọi điện chị gái L Dương Thị Mỹ H (*sinh năm 1992, trú tại thôn 9, xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng*) kể lại sự việc trên và xin chị H 30.000.000 đồng để đưa cho Tr rồi tắt máy. Một lúc sau, chị H gọi điện thoại lại cho anh L và xin gặp Tr và hẹn đến sáng ngày 12/6/2024 sẽ mang tiền qua giao trực tiếp nhưng Tr không đồng ý. Lúc này, anh L nói với Tr và những người ở đó không được đánh Tr nữa rồi anh L và anh Lâu đi về.

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 12/6/2024, Tr đưa điện thoại của mình và nhờ C gọi điện thoại yêu cầu chị H phải chuyển tiền. C đưa điện thoại để Tr bấm số gọi cho chị H. Quá trình nói chuyện C yêu cầu chị H phải mang 30.000.000 đồng qua giao cho Tr ngay trong đêm và đe dọa chị H nếu không đưa tiền thì sẽ đánh chết Tr. Chị H xin C cho đến sáng sẽ mang tiền qua nhưng C không đồng ý.

Khoảng 02 giờ ngày 12/6/2024, Tr gọi điện cho em trai L Hạng A T kể lại sự việc trên cho T biết rồi T đi đến nhà Tr. Đến nơi, T lao vào tát 02 cái vào mặt Tr nhưng không gây thương tích, đồng thời Tr nói cho T biết Tr đã ngoại tình với chị P và đồng ý bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, người nhà Tr hẹn đến sáng mai

mới mang tiền đến. Tr nhờ T gọi điện thoại tạo áp lực để người nhà anh Tr phải đưa tiền ngay trong đêm. Từ 02 giờ 30 phút đến 02 giờ 50 phút cùng ngày, T liên tục gọi điện thoại cho chị Dương Thị Mỹ H và bà Lê Thị Hoa (*L mẹ Tr*) đe dọa và yêu cầu chuyển tiền nếu không chuyển tiền ngay thì cứ 05 phút T sẽ đánh Tr một lần và nếu cố tình không chuyển tiền thì T và Tr sẽ đánh chết Tr, đồng thời nhắn tin cung cấp số tài khoản 5306.205.162.913 mang tên Hạng A T cho chị H. Chị H sợ T và Tr sẽ đánh Tr chết nên đã chuyển số tiền 30.000.000 đồng vào số tài khoản trên. Khi nhận được tiền Tr đã thả cho Tr về. Sau đó, T chuyển số tiền này qua số tài khoản của Tráng Thị A (*L vợ của bị can V*) và nhờ Tráng Thị A rút số tiền 30.000.000 đồng đưa cho Tr.

Đến ngày 16/6/2024, Dương Minh Tr đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong trình báo sự việc trên.

Tại bản cáo trạng số 07/CTr-VKS ngày 21/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố bị cáo Hạng A Tr, Hạng A C về các tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” và “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hạng A T về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; bị can Hạng A V về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”, quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Hạng A Tr từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”; áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Hạng A Tr từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Áp dụng Điều 55 tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo chấp hành từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Hạng A C từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”; áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Hạng A C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Áp dụng Điều 55 tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo chấp hành từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Hạng A T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Hạng A V từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 ghế nhựa màu đỏ, 01 đoạn dây dù màu xanh (*có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*) do không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 X mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu loại Wave, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 48E1-242.15; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại C11 2021, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại Y15s, màu xanh, kiểu máy V2120 do các bị can Hạng A V, Hạng A Tr và Hạng A T sử dụng Lm phương tiện phạm tội.

Chấp nhận ngày 18/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng số 801/QĐ-CQĐT trả lại 30.000.000 đồng cho chị Dương Thị Mỹ H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh đen cho anh Hạng A L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu đen cho anh Tráng A X L chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến việc xử lý vụ án.

** Về trách nhiệm dân sự:* Chị Dương Thị Mỹ H không yêu cầu bồi thường Các bị can Tr, C, V và T đã bồi thường cho anh Dương Minh Tr tổng số tiền 121.000.000 đồng và anh Tr không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo cho rằng VKS truy tố các bị cáo L đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Các tình tiết giảm nhẹ đại diện VKS đề nghị áp dụng cho các bị cáo đã cơ bản đầy đủ. Tuy nhiên trong vụ án này có một phần lỗi do bị hại gây ra, do bị hại quan hệ bất chính với vợ của bị cáo Tr nên bị cáo bức xúc mới dẫn đến hành vi phạm tội nên đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 51 BLHS, cho bị cáo Hạng A Tr. Các bị cáo có nhân thân tốt, L đồng bào dân tộc thiểu số hiểu biết pháp luật hạn chế. Các bị cáo Tr, V, T có ông nội L người có công với cách mạng; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo nên đề nghị miễn án phí cho các bị cáo. Đối với bị cáo Hạng A C đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX Xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 11/6/2024, tại Thôn 5, xã Đắc Ha, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông, Hạng A Tr biết được Dương Minh Tr có quan hệ ngoại tình với vợ mình L chị Sùng Thị P nên Tr nói Hạng A V và Hạng A C đến nhà Tr ở thôn Đắc Tân, xã Đắc Nia, thành phố Gia Nghĩa bắt Tr đưa về nhà Tr. Tại đây, Tr đã dùng ghế nhựa đánh gây thương tích cho Tr, với tỷ lệ tổn thương cơ thể L 09%, sau đó Tr dùng dây dù trói và giữ Tr lại.

Đến 0 giờ 30 phút ngày 12/6/2024, Tr, C và Hạng A T liên tục gọi điện thoại cho chị Dương Thị Mỹ H và bà Lê Thị Hoa (*L chị gái và mẹ của Tr*) uy hiếp tinh thần, đe dọa đánh, giết Tr để buộc chị H và bà Hoa phải chuyển số tiền 30.000.000 đồng. Chị H sợ T, C và Tr sẽ đánh Tr chết nên đã chuyển số tiền 30.000.000 đồng vào số tài khoản Hạng A T.

Vì vậy HĐXX xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của các bị cáo Hạng A Tr, Hạng A C đã cấu thành tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” và “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hạng A T cấu thành tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hạng A V cấu thành tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”, quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”

Tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông truy tố bị cáo Hạng A Tr, Hạng A C về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” và tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hạng A T về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hạng A V về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”, quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự L đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo L nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, xâm phạm đến sức khỏe, quyền tự do thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ, Lm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự chung tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo có đầy đủ nhận thức để biết hành vi bắt giữ người trái pháp luật và cưỡng đoạt tài sản L vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hiện hành vi phạm tội.

[4] Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia với tính chất đồng phạm giản đơn, trước khi phạm tội không có sự bàn bạc cấu kết chặt chẽ. Tuy nhiên cần phân hóa tính chất vai trò và mức độ phạm tội của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng mới đảm bảo sự công bằng và nghiêm minh của pháp luật. Trong vụ án này bị cáo Hạng A Tr L người chủ mưu cầm đầu, L người có vai trò chính, các bị cáo Hạng A C, Hạng A T, Hạng A V đồng phạm với vai trò giúp sức. Do đó cần xử phạt bị cáo Hạng A Tr mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác mới phù hợp.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội các bị cáo đã chủ động bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại số tiền 121.000.000 đồng; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Hạng A C có nhiều thành tích trong công tác được cơ quan đơn vị tặng nhiều giấy khen. Do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Hạng A V được áp dụng tình tiết giảm nhẹ *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo L đồng bào thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước ta.

[6] HĐXX xét thấy, các bị cáo Hạng A T, Hạng A V có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; các bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo L đồng bào dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế khó khăn, các bị cáo L lao động chính duy nhất trong gia đình. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy các bị cáo Hạng A T, Hạng A V có đủ điều kiện được hưởng án treo quy định tại Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được tự học tập, cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Dương Thị Mỹ H không yêu cầu bồi thường. Các bị cáo Tr, C, V và T đã bồi thường cho anh Dương Minh Tr tổng số tiền 121.000.000 đồng và anh Tr không có yêu cầu gì thêm.

[8]. **Về vật chứng của vụ án:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu thu tiêu huỷ 01 ghế nhựa màu đỏ, 01 đoạn dây dù màu xanh (*có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*) do không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 X mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu loại Wave, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 48E1-242.15; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại C11 2021, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại Y15s, màu xanh, kiểu máy V2120 do các bị can Hạng A V, Hạng A Tr và Hạng A T sử dụng Lm phương tiện phạm tội.

Chấp nhận ngày 18/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng số 801/QĐ-CQĐT trả lại 30.000.000 đồng cho chị Dương Thị Mỹ H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh đen cho anh Hạng A L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu đen cho anh Tráng A X L chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến việc xử lý vụ án.

[9]. Đối với quan điểm của người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS L “*phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*” cho bị cáo Hạng A Tr và đề nghị HĐXX cho bị cáo Hạng A C được hưởng án treo. HĐXX xét thấy quan điểm và đề nghị của người bào chữa không đủ căn cứ nên không chấp nhận.

[10]. Đối với hành vi Hạng A Tr dùng ghế nhựa đánh gây thương tích cho Dương Minh Tr, với tỷ lệ tổn thương cơ thể L 09% đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*”, quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, ngày 17/01/2025, anh Tr đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với Tr, ngày 20/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã ra Quyết định đình chỉ vụ án số 01/QĐ-VKS ngày 20/01/2025 của, đối với Hạng A Tr về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

[11] Trong vụ án còn có một số vấn đề sau: Đối với Hạng A L, Tráng A X, Hạng A D, Hạng A P, Hạng A V mặc dù đã cùng với Hạng A V và Hạng A C đi đến nhà Tr, tuy nhiên không có sự bàn bạc thống nhất, không tham gia vào việc bắt giữ người. Do đó không đề cập xử lý.

Đối với Hạng A L và Sùng A Lâu không tham gia vào việc bắt giữ người và cưỡng đoạt tài sản. Do đó không đề cập xử lý.

Đối với Tráng Thị A không biết số tiền chuyển vào tài khoản của mình L do phạm tội mà có. Do đó không đề cập xử lý.

Đối Hạng A T dùng tay tát vào mặt Dương Minh Tr không gây thương tích nên không đề cập xử lý.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo L phù hợp nên chấp nhận.

[13]. Về án phí: Xét thấy các bị cáo Tr, C, T, V có giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương nên các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[14]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hạng A Tr, Hạng A C phạm tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” và tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; bị cáo Hạng A T phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; bị cáo Hạng A V phạm tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Hạng A Tr 09 (chín) tháng tù về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Hạng A Tr 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ 24/6/2024.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Hạng A C 06 (sáu) tháng tù về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Hạng A C 01 (một) năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/6/2024 đến ngày 20/9/2024.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Hạng A T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Hạng A V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hạng A T, Hạng A V cho Ủy ban nhân dân xã Đắc Ha, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắk Nông L nơi cư trú của các bị cáo để giám sát và giáo dục trong

thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của .

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

2. *Về vật chứng vụ án:* Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1 Hoàn trả cho các bị cáo Hạng A C, Hạng A T, Hạng A Tr, Hạng A V mỗi bị cáo 1.000.000 đồng tiền nộp bồi thường khắc phục hậu quả theo các biên lai số 0001945; 0001943; 00011942; 0001944 ngày 08/11/2024 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đắc Glong.

2.2 Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 ghế nhựa màu đỏ, 01 đoạn dây dù màu xanh (*có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*) do không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 X mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu loại Wave, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 48E1-242.15; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại C11 2021, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại Y15s, màu xanh, kiểu máy V2120 do các bị can Hạng A V, Hạng A Tr và Hạng A T sử dụng Lm phương tiện phạm tội.

2.3 Chấp nhận ngày 18/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng số 801/QĐ-CQĐT trả lại 30.000.000 đồng cho chị Dương Thị Mỹ H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh đen cho anh Hạng A L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu đen cho anh Tráng A X L chủ sở hữu hợp pháp.

(*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắc Glong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắc Glong*).

3. *Về án phí:* Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hạng A Tr, Hạng A C, Hạng A T, Hạng A V được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Glong;*
- *Công an huyện Đắk Glong;*
- *Chi cục THA huyện Đắk Glong;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Lưu HSVA.*

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phong